TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 29/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa.
Ông Đặng Văn Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường nhà Văn hóa Uỷ ban nhân dân xã Thượng T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên toà lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 16/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 18/01/2019 đối với bị cáo:

Dương Văn H, sinh ngày 11/11/1983. Nơi cư trú: thôn Nha xã Chấn H, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; Vợ: Phan Thị N, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010. hiện mẹ, vợ và con đang ở xã Chấn H, huyện V; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2018 đến nay. Có mặt.

Những người liên quan:

1/ Trần Văn Đ, sinh năm 1986.

Trú tại: thôn Quyết T xã Chấn H, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2/ Nguyễn Thị T, sinh ngày 19/2/2002.

Trú tại: thôn 9 xã Ngọc Q, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

3/ Trương Thị Xuân, sinh năm 1993.

Trú tại: đội 5 xã Tân H, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

4/ Chảo Tả M, sinh năm 1993.

Trú tại: xã Pa T, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 23 giờ ngày 30/10/2018, Dương Văn H, Trần Văn Đ, Tạ Văn D, đều trú tại xã Chấn H, huyện V và Hoàng Văn T, trú tại xã Đồng V, huyện Yên L, hiện đang ở tại xã Chấn H, đang ngồi chơi tại quán bia Sông Quê ở xã Hợp T, huyện T, thì Trần Văn Đ rủ những người kể trên đi hát Karaoke, tất cả đều đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ôtô BKS: 30E - 005.64 của T chở H, Đ, D đi đến quán Karaoke Đồng Quê 2 ở thôn X, xã Chấn H, huyện V, do bà Lê Thị P, trú tại xã Chấn H, huyện V, làm chủ. Khi T điều khiển xe ôtô chở H, Đ, D đến quán Karaoke Đồng Quê 2 thì H, Đ, D xuống xe đi vào trong quán, còn T do say rượu nên điều khiển xe ôtô đi về nhà ngủ. Khi vào trong quán hát Karaoke Đồng Quê 2, H, Đ, D vào hát tại phòng hát Víp 5 của quán và gọi 04 nhân viên phục vụ vào hát cùng gồm: Nguyễn Thị T, trú tại xã Ngọc Q, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ; Trương Thị X, trú tại xã Tân H, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái; Chảo Tả M, trú tại xã Pa T, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; Nông Thị H, trú tại xã Tân H, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái. Do trước đó khi ở quán bia Sông Quê, H đã đưa cho một người nam giới lạ mặt không biết tên, tuổi địa chỉ 2.500.000đ để mua ma túy và hẹn người này khoảng 23 giờ ngày 30/10/2018 đến cổng quán Karaoke Đồng Quê 2 để giao ma túy cho H nên khi đang hát Karaoke được khoảng 15 phút thì H đi xuống khu vực cổng quán Karaoke Đồng Quê 2 gặp và nhận của người nam giới này 05 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén. Sau khi mua được ma túy H mang lên phòng hát Vip 5 sử dụng hết 01 viên ma túy rồi rủ những người có mặt trong phòng hát sử dụng ma túy cùng. Sau đó, H hỏi từng người khả năng sử dụng được bao nhiêu rồi theo nhu cầu của từng người H đưa cho Đ 01 viên, X 01 viên, D ½ viên, Th ½ viên, M ½ viên, còn lại ½ viên H để xuống mặt bàn kê ở trong phòng hát đối diện cửa ra vào. Sau khi được H đưa ma túy thì X, Th, M sử dụng hết số ma túy H đưa; Đồng bẻ viên ma túy H đưa làm đôi và sử dụng hết ½ viên còn lại ½ viên Đ để trên mặt bàn thứ hai bên trái cửa ra vào cạnh vị trí Đ ngồi, sau đó do chưa đủ hưng phấn nên Đ tiếp tục lấy ½ viên ma túy H để trên mặt bàn lúc trước sử dụng để tăng thêm hưng phấn; Còn D do không sử dụng ma túy nên D để ½ viên ma túy H đưa xuống mặt bàn thứ nhất bên trái cửa ra vào cạnh vị trí D ngồi. Sau khi sử dụng ma túy, H, Đ, Th, X, M cùng D, H mở nhạc to và cùng nhau nhảy theo nhạc tại phòng Víp 5. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/10/2018 thì lực lượng công an huyện V vào kiểm tra hành chính tại phòng hát Víp 5, đồng thời thu giữ vật chứng gồm: Tại mặt bàn đầu tiên bên trái lối đi theo hướng từ cửa vào trong phòng 01 cục màu xanh nghi là ma túy tổng hợp. Vật chứng được niêm phong theo đúng thủ tục ký hiệu M1; Tại mặt bàn

thứ hai cạnh bên trái bàn thứ nhất nêu trên tính theo hướng từ cửa vào trong phòng 01 cục màu xanh ghi là ma túy tổng hợp. Vật chứng được niêm phong theo đúng thủ tục, ký hiệu M2.Ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài sản gì khác.

Ngày 31/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp cùng Trung tâm y tế huyện V tiến hành thử mẫu nước tiểu của các đối tượng Dương Văn H, Trần Văn Đ, Tạ Văn D, Nguyễn Thị T, Trương Thị X, Chảo Tả M, Nông Thị H xác định trong mẫu nước tiểu của các đối tượng H, Đ, Th, X, M đều dương tính với chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định các mẫu nước tiểu thu của Dương Văn H, Trần Văn Đ, Tạ Văn D, Nông Thị H, Trương Thị X, Nguyễn Thị Th, Chảo Tả M để xác định: Trong mẫu nước tiểu của các đối tượng trên có phát hiện ma túy không? Loại ma túy gì?

Ngày 01/11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số: 1603, 1604, 1609, 1610, 1611, 1612, 1613, Kết luận:

- Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (Morphine, Codeine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Δ9 - THC) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu của Nông Thị H gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu của Trương Thị X gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi mẫu nước tiểu của Dương Văn H gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu chất lỏng ghi là mẫu nước tiểu thu của Trần Văn Đ gửi giám định.

- Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (Morphine, Codeine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Δ9 - THC) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu của Tạ Văn D gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Codeine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Chảo Tả M gửi đến giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị Th gửi đến giám định.

Ngày 31/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Cục màu xanh trong mẫu ký hiệu M1, M2 có phải chất ma túy, tiền chất sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu gửi giám

định là bao nhiêu? Khối lượng chất ma túy có trong mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 01/11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số: 1600, 1601, Kết luận: *Chất bột, cục màu xanh (dạng ¼ viên nén) của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0895 gam (Không phảy không tám chín năm gam, không kể bao bì). Khối lượng MDMA trong 0,0895 gam mẫu là 0,0250g (Không phảy không hai năm không gam).*

Chất bột, cục màu xanh (dạng ¼ viên nén) của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0878 gam (Không phảy không tám bảy tám gam, không kể bao bì). Khối lượng MDMA trong 0,0878 gam mẫu là 0,0259g (Không phảy không hai năm chín gam).

Hoàn lại đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: M1 = 0,0000g; M2 = 0,0000g cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao giấy gói ký hiệu "MẪU TRẢ".

Đối với người nam giới bán ma túy cho H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra xác minh nhưng đến nay không xác định được người nam giới này là ai nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn Đ, trú tại xã Chấn H, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Thị Th, trú tại xã Ngọc Q, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ; Trương Thị X, trú tại xã Tân H, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái; Chảo Tả M, trú tại xã Pa T, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên là người sử dụng trái phép chất ma túy, chưa có tiền án về các tội ma túy. Ngày 03/01/2019 Công an Huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các số: 18, 19, 20, 21/BB-VPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác minh tại địa phương xác định các đối tượng Đ, Th, X, M đều không phải là đối tượng nghiện ma túy và đang cai nghiện ma túy.

Đối với bà Lê Thị Ph là người đồng ý cho các đối tượng H, Đ, D hát tại phòng hát Víp 5 của quán Karaoke Đồng Quê 2 do bà Ph quản lý. Quá trình điều tra xác định, bà Ph không biết các đối tượng đã sử dụng và lôi kéo nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không đề cập xử lý bà Ph về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự là phù hợp. Do vậy ngày 03/01/2019 UBND huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-XPVPHC về hành vi để cho người khác lợi dụng sử dụng ma túy trong khu vực mình quản lý.

Đối với 02 cục màu xanh lực lượng Công an huyện V thu giữ tại phòng hát Víp 5 của quán Karaoke Đồng Quê 2 trong quá trình kiểm tra hành chính. Quá trình điều tra xác định đây là 02 cục ma túy MDMA lẫn tạp chất của H đưa cho Trần Văn Đ và Tạ Văn D để sử dụng nhưng Đ và D không sử dụng đến nên đã để tại mặt bàn kê ở trong phòng hát. Tuy nhiên do tổng khối lượng ma túy MDMA trong 02 cục ma túy MDMA lẫn tạp chất nêu trên là 0,0509g, đồng thời bản thân H chưa có tiền án, tiền sự gì nên hành vi của H không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ngày 03/01/2019 Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 23/BB-VPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT - VKS ngày 15/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Dương Văn H về tội: " Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 258 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội " Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 06 (sáu) năm tù đến 06 (sáu) năm 06 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố mà cho rằng hành vi của bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã mua 05 viên ma túy tổng hợp loại MDMA của một người nam giới không quen biết, sau đó bị cáo mang lên phòng hát Víp 5 của quán Karaoke Đồng Quê 2 để cùng Trần Văn Đ, Nguyễn Thị Th, Trương Thị X, Chảo Tả M sử dụng trái phép chất ma túy chứ bị cáo không rủ rê lôi kéo Đ, Th, X và M sử dụng ma túy, bị cáo không có ý kiến, quan điểm tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn H cho rằng khi bị cáo mang ma túy lên phong hát VIP 5 thì Trần Văn Đ, Nguyễn Thị Th, Trương Thị X, Chảo Tả M tự lấy ma túy sử dụng, bị cáo không rủ rê lôi kéo ai sử dụng ma túy. Nhưng trong quá trình điều tra Dương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Phù hợp với bản kiểm điểm tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 23 giờ ngày 30/10/2018 tại khu vực cổng quán Karaoke Đồng Quê 2 thuộc thôn Xuôi xã Chấn H, huyện V, bị cáo đã mua 05 viên ma túy tổng hợp loại MDMA của một người nam giới không quen biết, sau đó bị cáo mang lên phòng hát Víp 5 của quán Karaoke Đồng Quê 2 để sử dụng và rủ rê Trần Văn Đ, Nguyễn Thị Th, Trương Thị X, Chảo Tả M sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó bị cáo đưa ma túy cho Đ sử dụng hết 01 viên, X sử dụng 01 viên, Th sử dụng ½ viên, M sử dụng ½ viên nhằm mục đích tăng hưng phấn trong quá trình nhảy và hát tại phòng hát. Sau khi sử dụng trái phép chất ma túy các đối tượng H, Đ, Th, X, M bật nhạc to và cùng nhau nhảy tại phòng hát Víp 5 đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/10/2018 thì lực lượng công an huyện V vào kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ tại phòng hát Víp 5, 02 cục ma túy MDMA lẫn tạp chất có tổng khối lượng là 0,1779gam, trong đó tổng khối lượng ma túy MDMA trong 02 cục ma túy MDMA lẫn tạp chất là 0,0509gam là vật chứng liên quan. Tại các bản kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: đều tìm thấy thành phần chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu của các đối tượng H, Đ, Th, X, M. Hành vi của Dương Văn H đã phạm vào tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý", tội và hình phạt được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 258 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Dương Văn H về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý", tội và hình phạt được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước ta có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma tuý nhưng trên địa bàn xã Chấn H nói riêng và huyện V nói chung tội phạm về ma tuý diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng ra tăng, nó

cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và dăn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. tại phiên tòa bị cáo chưa thành khẩn khai báo, không tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy phạt bị cáo với mức phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người sử dụng ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 258 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: M1 = 0,0000g, M2= 0,0000g và toàn bộ bao gói.

[7] Về án phí: Bị cáo Dương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý".

2/ Hình phạt: Áp dụng: điểm d, e khoản 2 Điều 258 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02 tháng 11 năm 2018.

3/ Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: M1 = 0,0000g, M2= 0,0000g và toàn bộ bao gói (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án huyện V).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện V;
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
-TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục THA dân sự huyện V;
-Công an huyện V;
-UBND xã Chấn H;
-Bị cáo;
-Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kiên Thành